

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1083/QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số 118 thí sinh, trong đó: hạng B: 101 thí sinh, hạng C1: 17 thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 10/02/2026, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Thăng Long (địa chỉ: Đèo Rù Rì, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Đặng Lê Nhật Nguyên, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Thăng Long, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Lê Hữu Tuấn, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Trần Hữu Thọ, sát hạch viên;

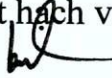
- Đồng chí Đại úy Nguyễn Phú Thịnh, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Trần Văn Phú, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Đào Văn Quyết, sát hạch viên.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Lê Quang Dũng

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 06

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1083 /QĐ-CAT-CSGT ngày 02/02/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NGUYỄN NHẬT AN	11/09/2001	056201012269	Võ Tánh 2, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560209001131/A1	02139	
2	NGUYỄN ĐỨC ANH	23/05/1989	056089000503	TDP Phú Lộc Tây 1, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AD062276 /A1	56017-20250912163505200 - B - MT /56017	
3	NGUYỄN VÕ TRƯỜNG ANH	02/03/2006	056206010317	Thôn Đồng Trăn 1, Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560249009292 /A2	56017-20250926154609160 - B - MT /56017	
4	NGUYỄN THIÊN ÂN	19/12/1997	056097003793	Tổ 2, Ba Làng, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560169004359/A1	56017-20250915094006827 - B - AT /56017	
5	TRƯƠNG QUỐC BẢO	01/06/1997	066097012414	65/28 Mai Xuân Thưởng P. Thành Nhất, T. Đắk Lắk	Hợp lệ	660179017489/A1	0487	
6	TRẦN GIA BẢO	04/01/2001	056201008983	23/2 Thái Nguyên, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560191004754/A1	56017-20250924143643217 - B - AT /56017	
7	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	04/12/1990	056190000495	Tổ 5 Vĩnh Diễm Trung P. Tây Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	561149003928/A1	0523	
8	HUỲNH VĂN CƯỜNG	25/03/1992	056092007101	Mỹ Giang, Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	02181	
9	LÊ THỊ KIỀU CHINH	16/06/1975	054175002797	Hòn Nghê 1, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250918162935880 - B - MT /56017	
10	NGUYỄN ĐỨC KIỀU CHINH	06/06/1984	056184009399	Căn 142, CT7A V.Đ.Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250909145616037 - B - AT /56017	
11	TRẦN ĐỨC HỮU DANH	25/04/2000	056200007544	Thôn Phú Ân Nam 5, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	02141	
12	HUỲNH TIẾN DIỆP	09/03/1989	056089008496	Thôn 1, Xã Diên Diễm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AD920290 /A1	56017-20251015-140851 - B - MT /56017	
13	TRẦN QUỐC DŨNG	20/09/1990	056090011830	Thôn Lương Sơn 2, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	02076	
14	HỒ LÊ A DUY	20/12/1999	056099001497	Tdp Bá Hà 1, Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560198382211/A2	01234	
15	TRẦN LONG DUYÊN	09/07/2000	056300003344	Thôn Tân Đảo, Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561208003678 /A1	56017-20250927152257847 - B - MT /56017	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
16	HUỲNH MINH DƯƠNG	26/04/1985	052085010479	Thôn Phước Trung, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250915081755297 - B - MT /56017	
17	NGUYỄN THÀNH ĐẠI	24/01/1986	056086000436	Thôn Tây 3, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560045006653 /A1	56017-20250926143659380 - B - MT /56017	
18	PHẠM DUY ĐÀN	20/10/1999	056099009039	Trung Đồng 1, Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	02140	
19	HUỲNH NGỌC ĐẠT	16/08/1974	056074001078	Bình Khánh, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250915103440273 - B - MT /56017	
20	NGUYỄN TẤN ĐẠT	19/02/2001	056201010391	Thôn Xuân Vinh, Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560223009955 /A1	56017-20250920104740237 - B - MT /56017	
21	NGUYỄN VĂN ĐẠT	06/05/1997	056097002735	Tổ 1 Ba Làng, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560152005055 /A1	56017-20250925092331110 - B - MT /56017	
22	LÊ HUỲNH ĐẠT	31/03/2000	056200004607	Thôn Đồng Cau, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560223014148/A1	02142	
23	VÕ THỊ HỒNG ĐOAN	13/02/1990	056190005517	190/44 Giáp Văn Cương, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250730093045903 - B - MT /56017	
24	LÊ CHÍ HẢI	19/11/1995	056095010817	Tổ 5 Xuân Lạc 1 P. Tây Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	560183008816/A1	0613	
25	PHAN THỊ ÁNH HẢI	20/10/1988	056188001679	Tổ 20 Hà Ra Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561206006042/A1	00168	
26	LÊ THỊ DIỄM HẰNG	09/07/1981	056181007346	Tổ 17, Vĩnh Diễm Thượng P. Tây Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	561036009219/A1	0528	
27	VÌ THỊ HÂN	05/09/1999	015199005901	Thôn Bản Côm, Xã Tú Lệ, Tỉnh Lào Cai	Hợp lệ	/	56017-20251003-144013 - B - AT /56017	
28	BÙI THẾ HIỀN	18/11/1991	056091005772	Phú Ân Nam 2 X. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	AN796984/A1	0530	
29	NGÔ THỊ THU HIỀN	17/06/1975	038175016809	18A Đường V1, Khu Đô Thị Vcn, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250920150919960 - B - AT /56017	
30	NGUYỄN THỊ THANH HIẾU	01/05/1984	056184000836	Phan Bội Châu 1 X. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	G871891/A1	0616	
31	HỨA THỊ NHẬT HIẾU	28/01/1995	056195017601	23 Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561142003994/A1	56017-20251013-102959 - B - AT /56017	
32	NGUYỄN CÔNG HỘI	02/12/1996	056096008728	Thôn Tân Phú, Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	660167009108/A1	02182	
33	NGUYỄN MINH HÙNG	26/10/1980	001080026236	Đại Hữu, Xã Trường Ninh, Tỉnh Quảng Trị	Hợp lệ		02183	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
34	TRẦN QUỐC HUY	13/06/1995	056095009300	Thôn Văn Đăng 1 X. Vĩnh Lương, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	560163009385/A1	0498	
35	LÊ NHẤT HUY	03/04/2001	056201012163	13/6/4 Nguyễn Bình Khiêm P. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	/	00040	
36	LÊ GIA HUY	19/10/2005	066205004514	Buôn Ko Hneh, Xã Cuôr Đăng, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	560237007644 /A1	56017-20250926095039070 - B - MT /56017	
37	TRẦN BÁ HUY	06/07/1998	056098005203	Thôn Liên Thành, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560171005665 /A1	56017-20251006-162018 - B - MT /56017	
38	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	07/10/2004	056304004943	Thôn Ninh Tịnh, P. Đông Ninh Hoà, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	561235000378/A1	0499	
39	TRẦN THỊ NHƯ HUỲNH	05/02/2004	089304012042	Tổ 8, Ấp 1, Xã Vĩnh Xương, Tỉnh An Giang	Hợp lệ	/	56017-20251017-163501 - B - AT /56017	
40	MAI ANH KHOA	13/09/1996	056096007380	10/1 Đông Phước, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	01776	
41	NGUYỄN MINH KHÔI	27/07/1999	056099012176	Tổ Dân Phố Số 14, Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	02143	
42	TRẦN THỊ LAN	15/09/1972	056172006037	102 Kb Sơn Phước P. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	/	0289	
43	TRÌNH THỊ MỸ LỆ	08/07/1990	054190006804	29/33 Nguyễn Khuyến, Tổ 11 Tây Nam, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250821105912803 - B - AT /56017	
44	NGUYỄN VÕ KHÁNH LINH	30/03/2003	056303001707	34/14/3 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561247005770/A1	56017-20251014-102325 - B - AT /56017	
45	PHẠM DIỆU LINH	09/09/2003	068303000229	2074/59/19 Đường Q11a, Khu Phố 11, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	/	56017-20250920152919767 - B - AT /56017	
46	TRỊNH THỊ NHẬT LINH	24/09/1981	056181000278	29/16 Tuệ Tĩnh, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	24593/A1	56017-20251014-105404 - B - AT /56017	
47	TRỊNH THỊ PHƯƠNG LINH	06/08/1992	049192008218	Số Nhà 36/5 Phước Long, Tổ 2 Phước Thái, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AS539134/A1	56017-20250918152830600 - B - AT /56017	
48	NGUYỄN TẤN LỘC	19/06/2007	056207002271	Thôn Như Xuân 1, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250915094235157 - B - MT /56017	
49	PHẠM VĂN LỰC	22/08/2004	056204003668	TDP Phú Thạnh, Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560227013297 /A1	56017-20250915160743350 - B - MT /56017	
50	NGUYỄN THỊ LÝ	06/09/1996	040196009157	9/5B Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561145006165 /A1	02064	
51	NGUYỄN TRẦN QUANG MINH	23/07/2004	056204004974	TDP Thanh Châu, Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560220009998 /A1	56017-20250915154938280 - B - MT /56017	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
52	H' HĂNG MLÔ	28/05/2001	066301001723	Buôn M' Yui, Xã Ea Trang, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	661191011501 /A1	56017-20250916104211420 - B - MT /56017	
53	H' YON MLÔ	19/11/1991	066191004722	Buôn M' Yui, Xã Ea Trang, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	661175004569 /A1	56017-20250916102516333 - B - MT /56017	
54	TRẦN THỊ TRÀ MY	16/07/1991	056191010435	Thôn Ngũ Mỹ, Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250909163758060 - B - AT /56017	
55	NGUYỄN HUYỀN MY	29/07/1999	068199010080	296/2/67 Lương Định Của, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561173004487/A1	56017-20250917165312403 - B - AT /56017	
56	NINH THỊ THÚY NGÀ	10/04/1992	056192015244	Tổ 2B Hòa Nam, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561100003509 /A1	56017-20250918082529637 - B - MT /56017	
57	LÊ THỊ THANH NGÀ	06/12/2001	056301010336	Thôn Hội Xương, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561206004107/A1	56017-20251011-073424 - B - AT /56017	
58	TRẦN VĂN NGỌC	23/08/1994	056094013376	Tổ 5, Vĩnh Diêm Trung P. Tây Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	490148000226/A2	0539	
59	VÕ ĐÌNH NHỰT	25/01/2002	056202008690	Thôn Phú Hữu, Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560229015017 /A1	56017-20251002-163828 - B - MT /56017	
60	DƯƠNG THỊ KIỀU OANH	13/04/1997	054197000550	Thôn Phước Khánh, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	541157002847/A1	56017-20250915090953560 - B - AT /56017	
61	NGUYỄN THỊ HỒNG OANH	17/12/1997	056197009777	Tổ 10 Vĩnh Châu, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250909104057137 - B - AT /56017	
62	ĐẶNG THỊ THÚY OANH	12/10/1994	082194005250	Ấp Tân Phước 8, Xã Tân Đông, Tỉnh Đồng Tháp	Hợp lệ	791136907379/A1	56017-20250924105735043 - B - AT /56017	
63	NGUYỄN PHI PHI	05/12/1983	056083011137	190/44 Giáp Văn Cương, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AG025045 /A1	56017-20250730092740470 - B - MT /56017	
64	ĐỖ NGỌC HOÀNG PHÚC	25/01/2006	056206009654	Tổ 12 Sơn Thủy, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	02144	
65	ĐOÀN THỊ THANH PHỤNG	01/10/1988	056188011573	152/38/1 Trần Quý Cáp, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AD921338 /A1	01967	
66	HUỲNH HỮU PHƯỚC	16/04/2006	054206005721	420/4 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	01110	
67	VÕ THỊ MINH PHƯƠNG	05/02/1985	056185001715	Phú Lộc Tây 2, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	K268408 /A1	01968	
68	NGUYỄN THỊ QUYÊN	09/04/1990	054190007229	26 Lý Phục Man, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AS522425 /A1	56017-20251003-093100 - B - MT /56017	
69	NGUYỄN HÀ THÚY QUỲNH	09/05/2003	056303013252	42 Dương Văn Nga, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561222007333/A1	56017-20250905161527660 - B - AT /56017	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
70	NGUYỄN THỊ THU SANG	27/03/1987	052187014624	Tổ 9 Tây Nam Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	541150005054/A1	0768	
71	PHAN HOÀNG THANH SƠN	10/10/2003	056203001291	Thôn Suối Sát, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	01115	
72	PHẠM LƯU HOÀNG SƠN	19/10/1995	049095005971	TDP Thuận An Xã Quế Sơn, Thành phố Đà Nẵng	Hợp lệ	/	0324	
73	LÊ MINH SƠN	12/03/1994	056094012494	38/8 Tổ 5 Thanh Hải, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560123007363/A1	56017-20250913161203173 - B - AT /56017	
74	LÊ THANH TẠO	19/04/1999	054099006534	Tổ 1, KP Định Thắng 1, Xã Phú Hòa 1, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	540184000817 /A1	56017-20250925093418973 - B - MT /56017	
75	NGÔ VĂN TÂM	10/09/1974	056074000858	Tổ 13 Phương Mai, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560036008734 /A1	01537	
76	MAI NHẬT TÂN	22/02/2001	056201002785	102/36 Phạm Văn Đồng, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560222009909/A1	02145	
77	HỒ CAO TI	17/05/1986	056086000835	Xuân Đông, Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	02146	
78	TRẦN TIỀN	13/06/1993	054093007698	Tổ Dân Phố 1, Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560113005807 /A1	02003	
79	NGUYỄN VĂN TÍN	20/04/1996	054096004678	Khu Phố 2 P. Phú Yên, T. Đắk Lắk	Hợp lệ	540143003556/A1	0516	
80	HUỲNH NGUYỄN NHẬT TÍNH	31/08/1997	056097009651	Thôn Như Xuân 2, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250925141943443 - B - MT /56017	
81	PHẠM VĂN TOÀN	07/09/1992	035092000907	Thôn An Bài 2 X. Bình Lục, T. Hà Nam	Hợp lệ	/	0636	
82	VŨ MẠNH TUẤN	31/10/2002	056202001171	Tổ 17 Tây Nam P. Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	/	0552	
83	TRẦN DUY THẠCH	20/05/1985	056085002281	Số Nhà 13/34 Đường Hà Ra, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250927101130677 - B - MT /56017	
84	PHẠM VĂN THANH	08/03/1991	056091004232	Thôn Xuân Tự 1 X. Vạn Hưng, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	560102006815/A1	0548	
85	PHẠM VĂN THÀNH	21/02/1992	056092001736	326/90 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560240010903 /A2	56017-20250916093519303 - B - MT /56017	
86	VÕ THỊ NGỌC THẢO	20/11/1982	056182007356	14/16 Trần Hưng Đạo, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	H809086 /A1	56017-20250711084532670 - B - MT /56017	
87	BẠCH NGUYỄN THẢO	29/09/1996	054196006882	8B Trương Định, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	541145004556/A1	56017-20251002103809443 - B - AT /56017	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
88	NGUYỄN THÁI THỊNH	16/02/1995	052095002053	Tổ 11 Hòa Trung, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560256001467/A1	02184	
89	TRẦN THỊ THÙY	08/05/2002	030302012837	Thôn Tà Gụ Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561227005321/A1	0774	
90	NGUYỄN THỊ THÙY	27/08/1995	042195003073	Thôn Minh Tiến, Xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp lệ	/	56017-20250917152653950 - B - AT /56017	
91	PHẠM THỊ THU THÙY	27/12/1994	051194008475	192/8 Nguyễn Oanh, Khu Phố 30, Phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	561206000769/A1	56017-20250918095109550 - B - AT /56017	
92	HỒ HỒNG THU	21/09/2001	056301001621	357 Điện Biên Phủ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20251010-145706 - B - AT /56017	
93	TRƯƠNG VĂN THƯỜNG	22/05/1987	034087023963	Xuân Lạc 1 P. Tây Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	/	0515	
94	DƯƠNG THỊ THÙY TRANG	03/03/1988	079188028676	793/35/9 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	AB969101 /A1	01887	
95	NGÔ THỊ THU TRANG	10/12/1993	056193009804	Thôn Nghiệp Thành, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AV447123 /A1	56017-20251014-091652 - B - MT /56017	
96	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	05/09/1998	056198008106	Tổ 9, Thôn Phú Nông Nam, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20251013-155110 - B - AT /56017	
97	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	12/01/1990	052190009606	Căn 274, CC Ct6a Kdt Vĩnh Diễm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AR260286 /A1	56017-20250811111926537 - B - AT /56017	
98	NGUYỄN TRẦN BÍCH TRÂM	17/08/1992	056192010264	9 Hương Giang, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AP436905 /A1	56017-20250922074933377 - B - MT /56017	
99	TRƯƠNG THỊ BÍCH TRÂM	12/04/1994	056194006786	Tổ Dân Phố 6, Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561150000345/A1	56017-20251011-075345 - B - AT /56017	
100	NGUYỄN MINH TRỊ	30/11/1987	056087001792	Thôn Phú Bình 2, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AL027239/A1	56017-20250917164056290 - B - AT /56017	
101	NGUYỄN VĂN TRÌNH	19/09/2003	036203007194	TDP Hòa Bình, Xã Giao Ninh, Tỉnh Ninh Bình	Hợp lệ	/	02147	
102	NGUYỄN THÀNH TRUNG	22/09/2003	056203008692	Xuân Ngọc, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560228013261 /A1	56017-20250924144738340 - B - MT /56017	
103	NGUYỄN TIẾN TRUNG	04/06/1999	056099006378	Thôn Võ Kiện, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560191383420 /A1	56017-20250924150412123 - B - MT /56017	
104	TRẦN MINH TRUNG	27/05/1994	066094012831	Thôn 1, Xã Dang Kang, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	660130005784 /A1	56017-20250915144309953 - B - MT /56017	
105	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	20/06/1992	022092001172	Thôn 5, Xã Hải Ninh, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp lệ	220193013672/A1	56017-20250924073414247 - B - AT /56017	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
106	NGÔ VĂN ỨNG	05/12/1978	051078014990	Tổ 17 Hòa Trung, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	01263	
107	VÕ HOÀNG VI	17/06/1992	056192009092	Số Nhà 146 Đường Đồng Nai, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	441201005177/A1	56017-20250926095930100 - B - AT /56017	
108	LÊ QUỐC VIỆT	21/07/1993	056093000505	Thôn Phú Hòa, Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560131008701 /A1	56017-20250929145607833 - B - MT /56017	
109	VŨ VĂN VIỆT	14/03/1990	038090004879	212 Nam Sơn, Phường Đồng Quang, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp lệ	380100396325/A1	02185	
110	NGUYỄN TẤN VINH	14/11/2000	056200009631	Tổ 11, Thôn Phú Nông Bắc, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560190002115 /A1	56017-20250927084404083 - B - MT /56017	
111	TRẦN XUÂN VINH	06/06/1994	042094011843	Thôn Long Thành, Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp lệ	420128006193/A1	02148	
112	HUỲNH VŨ	12/11/1998	056098010338	Thôn Tân Khánh 2 X . Tây Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	560173003218/A1	0555	
113	PHẠM DUY TRƯỜNG VŨ	31/01/2001	056201010782	Thôn Tân An, Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560194382938 /A1	02009	
114	NGUYỄN HOÀNG VŨ	18/08/1988	058088004570	Tổ 18 Vĩnh Hội, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AA949975 /A1	56017-20250905161419833 - B - MT /56017	
115	VÕ ĐĂNG VƯƠNG	24/04/1995	056095006609	Thôn Phước Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	02149	
116	BÙI VĂN VƯƠNG	10/10/1993	056093002919	Thôn Phước Lâm, Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	MẮT BẰNG	02186	
117	HUỲNH THỊ YẾN VY	13/06/2001	056301007387	Thôn Mỹ Lộc, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561191689286 /A1	56017-20250930135643137 - B - MT /56017	
118	LÊ TRẦN KHÁNH VY	13/06/1993	056193011128	Phú Ân Nam 3, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AS543929 /A1	56017-20250915091709157 - B - MT /56017	